

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

Số: 35/NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đắk Lắk, ngày 08 tháng 12 năm 2017

NGHỊ QUYẾT

**Về mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội,
đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK KHÓA IX, KỲ HỌP THỨ NĂM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét Tờ trình số 138/TTr-UBND ngày 21 tháng 11 năm 2017 của UBND tỉnh đề nghị thông qua mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp chủ yếu phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018; Báo cáo thẩm tra số 108/BC- HĐND ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Ban Kinh tế - Ngân sách của Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh năm 2018 như sau:

I. Mục tiêu

Bảo đảm tăng trưởng kinh tế, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế một cách đồng bộ, toàn diện; tăng cường xúc tiến và thu hút đầu tư, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy phát triển kinh tế bền vững. Tiếp tục bảo đảm môi trường đầu tư kinh doanh thuận lợi, bình đẳng. Bảo đảm an sinh xã hội và phúc lợi xã hội. Phát triển giáo dục - đào tạo, văn hóa. nỗ lực ứng phó với biến đổi khí hậu, chủ động phòng, chống thiên tai; quản lý có hiệu quả tài nguyên và môi trường. Đẩy mạnh cải cách hành chính, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội.

II. Các chỉ tiêu chủ yếu của năm 2018

a) Các chỉ tiêu kinh tế

(1) Tổng sản phẩm xã hội (GRDP - theo giá so sánh 2010) khoảng 51.480 tỷ đồng, tăng trưởng kinh tế 7,8 - 8% so với năm 2017. Trong đó: Ngành nông, lâm, thủy sản 20.310 tỷ đồng, tăng 4,33% so với năm 2017; Ngành công nghiệp - xây dựng 9.015 tỷ đồng, tăng 12,72%; Ngành dịch vụ 21.010 tỷ đồng, tăng 9,2%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) 1.145 tỷ đồng, tăng 8,53%.

* Cơ cấu kinh tế (giá hiện hành): Nông - lâm - thủy sản đạt 41,5%; Công nghiệp - xây dựng đạt 16,1%; Dịch vụ đạt 40,2%; Thuế sản phẩm (trừ trợ cấp sản phẩm) đạt 2,2%.

(2) Thu nhập bình quân đầu người theo giá hiện hành đạt 41 triệu đồng.

(3) Huy động vốn đầu tư toàn xã hội 27.720 tỷ đồng, bằng khoảng 35,1% tổng sản phẩm xã hội.

(4) Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trên địa bàn đạt 68.020 tỷ đồng, tăng 10% so với năm 2017.

(5) Tổng kim ngạch xuất khẩu 600 triệu USD, tăng 4,35% so với năm 2017. Tổng kim ngạch nhập khẩu 40 triệu USD, tăng 5,3% so với năm 2017.

(6) Thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 5.000 tỷ đồng, tăng 6,86% so với năm 2017.

(7) Phát triển hạ tầng: Thuỷ lợi bảo đảm tưới chủ động cho trên 78,8% diện tích cây trồng có nhu cầu tưới; cải tạo, nâng cấp nhựa hoặc bê tông hóa 95,74% các tuyến đường tỉnh, 85% các tuyến đường huyện, 45% các tuyến đường xã và liên xã; 97,5% thôn, buôn có điện, trong đó 98% số hộ được dùng điện.

Phát triển doanh nghiệp: Đến hết năm 2018, toàn tỉnh có 8.050 doanh nghiệp hoạt động, tăng 16,67% so với năm 2017.

b) Các chỉ tiêu xã hội

(8) Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,5 - 3% so với năm 2017, trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo trong đồng bào dân tộc thiểu số giảm 4% so với năm 2017.

(9) Tỷ lệ trường học đạt chuẩn Quốc gia đạt 42,5% (tăng 3,5% so với năm 2017); Duy trì tỷ lệ 100% thôn, buôn có trường hoặc lớp mẫu giáo (tính cả thôn, buôn học ghép lớp).

(10) Giải quyết việc làm trong năm cho 27.800 lao động, tăng 300 lao động so với năm 2017. Tỷ lệ lao động được đào tạo so với tổng số lao động đạt 56%, tăng 2% so với năm 2017, trong đó tỷ lệ lao động có văn bằng, chứng chỉ nghề chiếm 18,23% trở lên, tăng 0,65% so với năm 2017. Tỷ lệ thất nghiệp ở khu vực thành thị duy trì dưới 2,7%.

(11) Tỷ lệ xã đạt Bộ tiêu chí quốc gia về y tế giai đoạn đến năm 2020 là 97,8%. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng (cân nặng theo tuổi) 19,6%. Số giường bệnh/1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) đạt 25 giường. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế theo Quyết định số 1167/QĐ-TTg ngày 28/6/2016 của Thủ tướng Chính phủ đạt 84,5%.

(12) Mức giảm tỷ suất sinh 0,2‰. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 11,2‰. Dân số trung bình 1.924 ngàn người.

(13) Phần đầu có 26,3% số xã (40/152 xã) đạt tiêu chuẩn nông thôn mới.

c) Các chỉ tiêu môi trường

(14) Số cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý: theo Quyết định số 64/2003/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ đạt 93,3%. Tỷ lệ khu, cụm công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường đạt 20%. Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom đạt 84,9%.

(15) Tỷ lệ che phủ rừng (tính cả cây cao su) 39,6%, tăng 0,3% so với năm 2017.

(16) Tỷ lệ dân số nông thôn được sử dụng nước sinh hoạt hợp vệ sinh đạt 90%, tăng 4,5% so với năm 2017.

(17) Tỷ lệ dân số đô thị được sử dụng nước sạch đạt 82%, tăng 4% so với năm 2017.

d) Chỉ tiêu an ninh, quốc phòng và trật tự an toàn xã hội

(18) Xây dựng nền quốc phòng toàn dân gắn với thế trận an ninh nhân dân vững mạnh. Tuyển chọn công dân nhập ngũ đạt 100%. Diễn tập tác chiến khu vực phòng thủ tỉnh đảm bảo kế hoạch và chất lượng. Xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh toàn diện, chủ động nắm chắc tình hình và xử lý tốt các tình huống. Tiếp tục giữ vững mối quan hệ đối ngoại, hợp tác phát triển kinh tế an - ninh - quốc phòng, giữ vững biên giới hòa bình, hữu nghị, đảm bảo chủ quyền an ninh biên giới, quốc gia. Đảm bảo an ninh trật tự và an toàn xã hội. Nâng tỷ lệ xử lý tố giác, tin báo về tội phạm đạt 90% trở lên; điều tra, khám phá án hình sự đạt tỷ lệ trên 85%, trong đó, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng đạt trên 90%. Phấn đấu giảm tỷ lệ tai nạn giao thông trên cả 3 mặt về số vụ, số người chết và bị thương giảm từ 5% trở lên so với năm 2017.

III. Nhiệm vụ, định hướng phát triển ngành, lĩnh vực

1. Về phát triển kinh tế

a) Về nông, lâm, thủy sản

Tập trung triển khai Kế hoạch về tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững, trong đó tập trung đổi mới, phát triển kinh tế hợp tác, ứng dụng công nghệ cao, thu hút doanh nghiệp có tiềm lực đầu tư vào nông nghiệp, nâng cao chất lượng sản phẩm, gắn sản xuất với thị trường. Đẩy mạnh phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ gắn với thị trường tiêu thụ một cách hiệu quả, bền vững.

b) Về công nghiệp, thương mại, dịch vụ

Tăng cường đổi mới công nghệ, quy trình sản xuất, nâng cao năng suất, phát triển sản xuất công nghiệp theo chiều sâu để từng bước tạo ra những sản phẩm có thương hiệu, có sức cạnh tranh; tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp chế biến; đề nghị bổ sung các dự án điện năng lượng mặt trời vào Quy hoạch phát triển điện lực quốc gia giai đoạn 2011-2020 có xét đến 2030; hoàn thành dự án cấp điện 35 thôn, buôn từ lưới điện quốc gia; tăng cường kêu gọi đầu tư các dự án điện gió, điện năng lượng mặt trời.

Tăng cường kiểm soát chất lượng và giá cả các sản phẩm thiết yếu, xử lý kịp thời các trường hợp buôn lậu, gian lận thương mại, xâm phạm sở hữu trí tuệ. Duy trì chỉ số giá tiêu dùng hợp lý. Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ, khuyến khích đầu tư, phát triển mạnh các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, nghệ thuật, thể thao...

c) Về phát triển doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh

Tiếp tục đổi mới, sắp xếp lại, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Tiếp tục chỉ đạo, khuyến khích và tạo điều kiện thành lập mới Hợp tác xã gắn với Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; đơn giản hóa

thủ tục hành chính, tạo sự thông thoáng, thuận lợi trong các thủ tục để thúc đẩy, hỗ trợ các hộ kinh doanh đăng ký hoạt động theo hình thức doanh nghiệp.

d) Về tài chính, tiền tệ

Tăng cường các biện pháp thu ngân sách nhà nước. Chống thất thu, buôn lậu, gian lận thương mại, trốn thuế. Xử lý nợ đọng thuế. Đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phát sinh và các khoản nợ đọng thuế. Tổ chức điều hành, quản lý chi ngân sách nhà nước chặt chẽ, tiết kiệm, đúng chế độ quy định. Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp xử lý nợ xấu, tiếp tục chỉ đạo các tổ chức tính dụng tập trung triển khai Chương trình kết nối Ngân hàng - Doanh nghiệp, tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp vay vốn phát triển sản xuất kinh doanh.

e) Về công tác xây dựng và quy hoạch

Tập trung thu hút các nguồn vốn đầu tư xây dựng các công trình trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng quy hoạch, quản lý quy hoạch. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong công tác giải phóng mặt bằng; thực hiện giải ngân kịp thời khi có khối lượng thực hiện công trình, đảm bảo tỷ lệ giải ngân cao.

g) Về hoạt động kinh tế đối ngoại và xúc tiến đầu tư

Chủ động phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan vận động tài trợ vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) đầu tư vào các dự án hạ tầng đô thị, nông nghiệp nông thôn; đồng thời, tạo điều kiện cho các dự án ODA, các dự án của Tổ chức phi Chính phủ nước ngoài (NGO), FDI, các dự án đầu tư theo hình thức hợp tác công tư (PPP) hoàn thành đúng tiến độ, phát huy hiệu quả, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tiếp tục đổi mới công tác xúc tiến đầu tư theo hướng xác định rõ ngành, lĩnh vực trọng điểm, địa bàn phù hợp, nhà đầu tư chiến lược và các dự án có tính động lực, lan tỏa cao. Tăng cường tuyên truyền, quảng bá tiềm năng và cơ hội đầu tư.

2. Về phát triển văn hóa - xã hội

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch đổi mới căn bản toàn diện giáo dục và đào tạo giai đoạn 2015 - 2020 theo tinh thần Nghị quyết số 29- NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Đẩy mạnh hoạt động thông tin, tuyên truyền, tư vấn về việc làm, nghề nghiệp. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nhằm đảm bảo thực hiện đầy đủ, kịp thời và nâng cao hiệu quả các chương trình, chính sách an sinh xã hội. Thực hiện kịp thời và tăng cường tuyên truyền các chính sách giảm nghèo. Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường việc cung cấp, trao đổi, giao dịch thông tin về khoa học và công nghệ. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch.

Đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện kế hoạch và các chế độ, chính sách cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số đảm bảo đúng đối tượng và đạt hiệu quả. Phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, huy động sự tham gia, đóng góp của các tổ chức tôn giáo vào việc phát triển kinh tế, ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội.

3. Về quản lý tài nguyên và môi trường

Tăng cường công tác bảo vệ môi trường, quản lý tài nguyên và ứng phó với biến đổi khí hậu. Hoàn thành thống kê đất đai năm 2017; kế hoạch sử dụng đất năm 2018 và kế hoạch sử dụng đất 5 năm kỳ cuối cấp huyện; tăng cường thực hiện việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo quy định.

4. Về cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí

Tiếp tục tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính. Tập trung cải cách thủ tục hành chính; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, hiện đại hóa hành chính. Tiếp tục đổi mới công tác thanh tra; tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra. Triển khai thực hiện đồng bộ các chủ trương, chính sách, các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

5. Về quốc phòng, an ninh, công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp công tác bảo đảm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; tăng cường và củng cố quốc phòng, an ninh, bảo vệ vững chắc chủ quyền lãnh thổ. Triển khai đồng bộ và gắn kết chặt chẽ các hoạt động ngoại giao, nhằm tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phục vụ xây dựng và phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

6. Về thông tin và truyền thông

Đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, thông tin tuyên truyền, bảo đảm an toàn mạng lưới và an ninh thông tin trong hoạt động Bưu chính Viễn thông phục vụ cho việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh của tỉnh.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này và báo cáo kết quả tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

Điều 3. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk khóa IX, Kỳ họp thứ Năm thông qua ngày 08 tháng 12 năm 2017 và có hiệu lực kể từ ngày 08 tháng 12 năm 2017./.

CHỦ TỊCH

Y Biêr Niê